|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ TOÁN LÝ****ĐỀ CHÍNH THỨC** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I CÔNG NGHỆ 9** **Năm học 2021 – 2022****Ngày kiểm tra: 20/12/2021** **Thời gian làm bài: 45 phút****Phần mềm kiểm tra: Google form** |

***Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau:***

**Câu 1**. (0,3đ) Vật liệu nào được dùng để truyền tải và phân phối điện năng đến đồ dùng điện:

A. Dây cáp điện

B. Dây dẫn điện

C. Cả dây dẫn điện và dây cáp điện

D. Dây nhựa

**Câu 2.** (0,3đ) Cấu tạo dây cáp điện gồm mấy phần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 3.** (0,3đ) Dựa vào số sợi của lõi, dây dẫn điện chia làm những loại nào?

A. Dây lõi một sợi và dây lõi nhiều sợi

B. Dây nhiều lõi và dây nhiều lõi

C. Dây một lõi và dây lõi một sợi

D. Dây nhiều lõi và dây lõi nhiều sợi

**Câu 4.** (0,3đ) Vỏ cách điện của dây dẫn có vỏ bọc cách điện thường làm bằng vật liệu gì?

A. Chất cách điện tổng hợp (PVC)

B. Gỗ

C. Nhôm

D. Thủy tinh

**Câu 5.** (0,4đ) Yêu cầu của vật liệu cách điện là:

A. Độ cách điện cao

B. Dẫn nhiệt tốt

C. Dẫn điện tốt

D. Chịu nhiệt kém

**Câu 6.** (0,3đ) Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

A. Vôn kế

B. Công tơ điện

C. Oát kế

D. Ôm kế

**Câu 7**. (0,3đ) Để đo công suất điện người ta dùng:

A. Ampe kế

B. Oát kế

C. Vôn kế

D. Ôm kế

**Câu 8.** (0,3đ) Cưa là dụng cụ cơ khí dùng để:

A. Đo chiều dài dây điện

B. Cưa, cắt ống nhựa và kim loại

C. Tháo lắp ốc vít

D. Khoan lỗ trên bảng điện, tường.

**Câu 9**. (0,3đ) Dụng cụ nào dùng để cắt kim loại, ống nhựa?

A. Kìm

B. Cưa

C. Khoan

D. Búa

**Câu 10.** (0,3đ) Đâu là dụng cụ cơ khí?

A. Dây điện

B. Cưa

C. Trang giấy

D. Bút mực

**Câu 11.** (0,3đ) Trường hợp nào “KHÔNG” phải là tên các loại mối nối dây dẫn điện?

A. Mối nối thẳng

B. Mối nối phân nhánh

C. Mối nối dùng phụ kiện

D. Mối nối thắt nút

**Câu 12.** (0,3đ) Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 13.** (0,3đ) Khi thực hiện nối dây dẫn điện, yêu cầu mối nối là:

A. Dẫn điện tốt

B. Mối nối phải dài

C. Mối nối phải ngắn

D. Dễ dàng kéo rời đầu nối

**Câu 14.** (0,3đ) Quy trình chung nối dây dẫn điện gồm mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 15.** (0,3đ) Nối dây dẫn lõi nhiều sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 16.** (0,3đ) Kiểu bóc vỏ cách điện nào sau đây là dúng?

A. Bóc cắt vát

B. Bóc vuông góc

C. Bóc song song

D. Bóc gấp khúc

**Câu 17.** (0,4đ) Có nên dùng dao để cạo sạch lõi dẫn điện của dây dẫn không?

A. Không nên, vì dao có thể làm xước lõi dẫn điện dẫn đến tiếp xúc kém và dẫn điện kém hơn.

B. Có nên, dùng vì dùng dao cạo sạch lõi dây rất nhanh

C. Không nên, vì dao rất khó cầm.

D. Có nên, vì dùng dao làm sạch lõi dây sẽ làm cho dây dẫn điện tốt

**Câu 18.** (0,3đ) Trên bảng điện thường KHÔNG lắp phần tử nào?

A. Thiết bị đóng cắt

B. Thiết bị bảo vệ

C. Thiết bị lấy điện của mạng điện

D. Bóng đèn

**Câu 19.** (0,3đ) Phương án nào sau đây thể hiện đúng các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện?

1 - Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý

2 – Xác định vị trí để bảng điện, bóng đèn

3 – Vẽ đường dây nguồn

4 – Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện

A. 1 -> 2 -> 3 -> 4

B. 3 -> 2 -> 4 -> 1

C. 2 -> 3 -> 1 -> 4

D. 1 -> 4 -> 3 -> 2

**Câu 20**. (0,3đ) Các loại bảng điện trong mạch điện trong nhà là:

A. chỉ có bảng điện chính

B. chỉ có bảng điện nhánh

C. bảng điện chính và bảng điện nhánh

D. bảng điện chính, bảng điện nhánh và bảng điện phụ.

**Câu 21.** (0,3đ) Cho biết đồ mạch điện sau là sơ đồ nguyên lý của mạch điện nào?



A. Mạch điện bảng điện

B. Mạch điện đèn ống huỳnh quang

C. Mạch điện gồm 2 công tắc điều khiển hai đèn

D. Mạch điện gồm 1 công tắc điều khiển 2 đèn

**Câu 22.** (0,3đ) Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy trong các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 23.** (0,3đ) Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 24**. (0,3đ) Bước “Vạch dấu” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch bảng điện?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 25.** (0,3đ) Khi “kiểm tra” mạch điện bảng điện thì theo yêu cầu nào sau đây là “SAI”?

A. Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ mạch điện

B. Các mối nối chắc chắn

C. Bố trí thiết bị gọn, đẹp

D. Bắt buộc phải chọn thiết bị đắt tiền nhất.

**Câu 26**. (0,4đ) Trong sơ đồ mạch điện đèn ống huỳnh quang, tắc te được mắc như thế nào với đèn ống?

A. Mắc song song

B. Mắc nối tiếp

C. Mắc vừa song song vừa nối tiếp

D. Mắc vào 2 chân đèn của một đầu đèn

**Câu 27**. (0,3đ) Việc nào “KHÔNG” cần làm trong bước “Vạch dấu” khi lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

A. Vạch dấu vị trí lắp đặt các thiết bị điện

B. Vạch dấu đường đi dây

C. Vạch dấu vị trí lắp đặt bộ đèn ống huỳnh quang

D. Vạch dấu vị trí của đường dây nguồn lấy điện từ lưới điện phân phối vào nhà

**Câu 28.** (0,3đ) Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt cần:

A. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện đèn ống huỳnh quang

B. Lựa chọn dụng cụ

C. Lập bảng dự trù vật liệu

D. Lập bảng dự trù thiết bị

**Câu 29.** (0,3đ) Bộ đèn ống huỳnh quang gồm có phần tử:

A. tắc te

B. chấn lưu

C. đèn ống

D. tắc te, chấn lưu, đèn ống

**Câu 30.** (0,3đ) Cách sắp xếp nào sau đây thể hiện đúng các bước lắp đặt đèn ống huỳnh quang:

1 – Vạch dấu

2 – Lắp thiết bị điện của bảng điện

3 – Nối dây mạch điện

4 – Khoan lỗ

5 – Kiểm tra

6 – Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang

A. 1 -> 4 -> 2 -> 6 -> 3 -> 5

B. 1 -> 2 -> 3 -> 5 -> 4 -> 6

C. 5 -> 4 -> 1 -> 3 -> 2 -> 6

D. 4 -> 3 -> 5 -> 1 -> 2-> 6

**Câu 31.** (0,3đ) Bước “Nối dây mạch điện” thuộc bước thứ mấy trong các bước lắp đặt đèn ống huỳnh quang?

A. Bước 1

B. Bước 5

C. Bước 3

D. Bước 2

**Câu 32.** (0,4đ) Nội dung nào sau đây “KHÔNG” thuộc nội dung kiểm tra của các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

A. Lắp đặt theo đúng sơ đồ

B. Các mối nối an toàn, đảm bảo an toàn, chắc chắn, đẹp

C. Mạch điện đảm bảo thông mạch

D. Chủng loại của các thiết bị điện

--------------------------- HẾT ---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ TOÁN LÝ****ĐỀ DỰ PHÒNG** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I CÔNG NGHỆ 9** **Năm học 2021 – 2022****Ngày kiểm tra: ……………………..****Thời gian làm bài: 45 phút****Phần mềm kiểm tra: Google form** |

***Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu hỏi sau:***

**Câu 1.** (0,3đ) Vật liệu điện được dùng trong lắp đặt mạng điện gồm:

A. Dây cáp điện

B. Dây dẫn điện

C. Vật liệu cách điện

D. Dây cáp điện, dây dẫn điện và vật liệu cách điện

**Câu 2.** (0,3đ) Cấu tạo dây cáp điện gồm mấy phần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 3**. (0,3đ) Theo em, mạng điện trong nhà thường sử dụng loại dây dẫn nào?

A. Dây trần (không có vỏ cách điện)

B. Dây bọc cách điện

C. Có thể dùng dây dẫn trần hoặc dây có vỏ bọc cách điện đều được

D. Dây cáp quang

**Câu 4.** (0,3đ) Trong dây cáp điện, lõi cáp thường làm bằng:

A. Đồng

B. Gang

C. Thép

D. Inox

**Câu 5.** (0,4đ) Yêu cầu của vật liệu cách điện là:

A. Độ cách điện cao

B. Dẫn nhiệt tốt

C. Dẫn điện tốt

D. Chịu nhiệt kém

**Câu 6**. (0,3đ) Hãy cho biết A là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

A. Oát kế

B. Ampe kế

C. Ôm kế

D. Công tơ điện

**Câu 7.** (0,3đ) Đo điện áp người ta dùng:

A. Ampe kế

B. Oát kế

C. Vôn kế

D. Ôm kế

**Câu 8.** (0,3đ) Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

A. Thước

B. Panme

C. Đồng hồ vạn năng

D. Búa

**Câu 9.** (0,3đ) Công dụng của kìm là:

A. Cắt dây, tuốt dây và giữ dây dẫn khi nối

B. Đo đường kính dây

C. Tháo lắp ốc vít

D. Tạo lực tác dụng lên đồ dùng điện

**Câu 10.** (0,3đ) Chức năng của tua vít là?

A. Tháo lắp ốc vít

B. Cắt dây điện

C. Giữ dây

D. Đo độ dài

**Câu 11.** (0,3đ) Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 12.** (0,3đ) Khi thực hiện nối dây dẫn điện, cần thực hiện mấy yêu cầu về mối nối?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 13.** (0,3đ) Chọn đáp án “SAI” khi nói về yêu cầu mối nối:

A. An toàn điện

B. Không cần tính thẩm mĩ

C. Dẫn điện tốt

D. Có độ bền cơ học cao

**Câu 14.** (0,3đ) Nối dây dẫn lõi một sợi theo đường thẳng gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 15**. (0,3đ) Nối phân nhánh dây dẫn lõi nhiều sợi gồm mấy bước?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 16.** (0,3đ) Kiểu bóc vỏ cách điện nào sau đây là dúng?

A. Bóc phân đoạn

B. Bóc vuông góc

C. Bóc song song

 D. Bóc liên tiếp từng đoạn nhỏ

**Câu 17.** (0,4đ) Có nên dùng dao để bóc vỏ cách điện của dây dẫn không?

A. Không nên, vì dao có thể làm xước lõi dẫn điện dẫn đến tiếp xúc kém và dẫn điện kém hơn.

B. Có nên, dùng vì bóc vỏ cách điện rất nhanh

C. Không nên, vì dao rất khó cầm để bóc vỏ cách điện

D. Có nên, vì dùng dao bóc vỏ cách điện sẽ làm cho dây dẫn điện tốt

**Câu 18.** (0,3đ) Trên bảng điện KHÔNG có phần tử nào?

A. Cầu chì

B. Ổ cắm

C. Công tắc

D. Bóng đèn huỳnh quang

**Câu 19**. (0,3đ) Phương án nào sau đây thể hiện đúng các bước vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện?

1 - Xác định vị trí các thiết bị điện trên bả ng điện

2 – Xác định vị trí để bảng điện, bóng đèn

3 – Vẽ đường dây nguồn

4 – Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý

A. 1 -> 2 -> 3 -> 4

B. 3 -> 2 -> 1 -> 4

C. 2 -> 3 -> 1 -> 4

D. 1 -> 4 -> 3 -> 2

**Câu 20**. (0,3đ) Các loại bảng điện trong mạch điện trong nhà là:

A. chỉ có bảng điện chính

B. chỉ có bảng điện nhánh

C. bảng điện chính và bảng điện nhánh

D. bảng điện chính, bảng điện nhánh và bảng điện phụ.

**Câu 21.** (0,3đ) Cho biết đồ mạch điện sau là sơ đồ nguyên lý của mạch điện nào?



A. Mạch điện bảng điện

B. Mạch điện đèn ống huỳnh quang

C. Mạch điện gồm 2 công tắc điều khiển hai đèn

D. Mạch điện gồm 1 công tắc điều khiển 2 đèn

**Câu 22.** (0,3đ) Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bảng điện tiến hành theo mấy bước?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 23.** (0,3đ) Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?

A. 2

B. 4

C. 5

D. 3

**Câu 24.** (0,3đ) Bước “Kiểm tra” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch bảng điện?

A. 5

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 25.** (0,3đ) Khi “kiểm tra” mạch điện bảng điện thì theo yêu cầu nào sau đây là “SAI” ?

A. Lắp đặt thiết bị và đi dây theo đúng sơ đồ mạch điện

B. Các mối nối chắc chắn

C. Bố trí thiết bị gọn, đẹp

D. Bắt buộc phải chọn thiết bị đắt tiền nhất.

**Câu 26.** (0,4đ) Trong sơ đồ mạch điện đèn ống huỳnh quang, chấn lưu được mắc như thế nào với đèn ống?

A. Nối tiếp sau công tắc đến trước đèn

B. Mắc nối tiếp

C. Mắc vừa song song vừa nối tiếp

D. Mắc vào 2 chân đèn của một đầu đèn

**Câu 27**. (0,3đ) Việc nào “KHÔNG” cần làm trong bước “Vạch dấu” khi lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

A. Vạch dấu vị trí lắp đặt các thiết bị điện

B. Vạch dấu đường đi dây

C. Vạch dấu vị trí lắp đặt bộ đèn ống huỳnh quang

D. Vạch dấu vị trí của đường dây nguồn lấy điện từ lưới điện phân phối vào nhà

**Câu 28**. (0,3đ) Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt cần:

A. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện đèn ống huỳnh quang

B. Lựa chọn dụng cụ

C. Lập bảng dự trù vật liệu

D. Lập bảng dự trù thiết bị

**Câu 29**. (0,3đ) Trong sơ đồ mạch điện đèn ống huỳnh quang, công tắc được mắc như thế nào?

A. Mắc nối tiếp sau cầu chì và trước bộ đèn.

B. Mắc song song với bộ đèn

C. Mắc nối tiếp với cầu chì và bộ đèn nhưng mắc sau bộ đèn

D. Mắc song song với cầu chì

**Câu 30. (**0,3đ) Cách sắp xếp nào sau đây thể hiện đúng các bước lắp đặt đèn ống huỳnh quang:

1 – Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang

2 – Nối dây mạch điện

3 – Lắp thiết bị điện của bảng điện

4 – Kiểm tra

5 – Khoan lỗ

6 – Vạch dấu

A. 6 -> 5 -> 3 -> 1 -> 2 -> 4

B. 1 -> 2 -> 3 -> 5 -> 4 -> 6

C. 5 -> 4 -> 1 -> 3 -> 2 -> 6

D. 4 -> 3 -> 5 -> 1 -> 2-> 6

**Câu 31.** (0,3đ) Bước “Lắp thiết bị điện của bảng điện” thuộc bước thứ mấy trong các bước lắp đặt đèn ống huỳnh quang?

A. Bước 6

B. Bước 3

C. Bước 4

D. Bước 2

**Câu 32.** (0,4đ) Nội dung nào sau đây “KHÔNG” thuộc nội dung kiểm tra của các bước lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang?

A. Lắp đặt theo đúng sơ đồ

B. Các mối nối an toàn, đảm bảo an toàn, chắc chắn, đẹp

C. Mạch điện đảm bảo thông mạch

D. Chủng loại của các thiết bị điện

--------------------------- HẾT ---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****TỔ TOÁN LÝ** | **ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM** **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I CÔNG NGHỆ 9****Năm học 2021 – 2022**  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Đề chính thức** | **Đề dự phòng** |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | B | 0,3 | 1 | D | 0,3 |
| 2 | B | 0,3 | 2 | B | 0,3 |
| 3 | A | 0,3 | 3 | B | 0,3 |
| 4 | A | 0,3 | 4 | A | 0,3 |
| 5 | A | 0,4 | 5 | A | 0,4 |
| 6 | A | 0,3 | 6 | B | 0,3 |
| 7 | B | 0,3 | 7 | C | 0,3 |
| 8 | B | 0,3 | 8 | C | 0,3 |
| 9 | B | 0,3 | 9 | A | 0,3 |
| 10 | B | 0,3 | 10 | A | 0,3 |
| 11 | D | 0,3 | 11 | B | 0,3 |
| 12 | B | 0,3 | 12 | B | 0,3 |
| 13 | A | 0,3 | 13 | B | 0,3 |
| 14 | C | 0,3 | 14 | D | 0,3 |
| 15 | D | 0,3 | 15 | D | 0,3 |
| 16 | A | 0,3 | 16 | A | 0,3 |
| 17 | A | 0,4 | 17 | A | 0,4 |
| 18 | D | 0,3 | 18 | D | 0,3 |
| 19 | B | 0,3 | 19 | B | 0,3 |
| 20 | C | 0,3 | 20 | C | 0,3 |
| 21 | B | 0,3 | 21 | B | 0,3 |
| 22 | B | 0,3 | 22 | B | 0,3 |
| 23 | C | 0,3 | 23 | C | 0,3 |
| 24 | A | 0,3 | 24 | A | 0,3 |
| 25 | D | 0,3 | 25 | D | 0,3 |
| 26 | A | 0,4 | 26 | A | 0,4 |
| 27 | D | 0,3 | 27 | D | 0,3 |
| 28 | A | 0,3 | 28 | A | 0,3 |
| 29 | D | 0,3 | 29 | A | 0,3 |
| 30 | A | 0,3 | 30 | A | 0,3 |
| 31 | B | 0,3 | 31 | B | 0,3 |
| 32 | D | 0,4 | 32 | D | 0,4 |

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN GIÁM HIỆU****Phạm Thị Hải Vân** | **TỔ/NHÓM CHUYÊN MÔN****Trần Thị Huệ Chi** |